

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2014

NGHỊ ĐỊNH**Về nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;**Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 17 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 21 tháng 11 năm 2007;**Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;**Chính phủ ban hành Nghị định về nuôi, chế biến và xuất khẩu cá Tra.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về nuôi, chế biến và xuất khẩu cá Tra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động nuôi, chế biến, xuất khẩu cá Tra trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương II**NUÔI, CHẾ BIẾN CÁ TRA****Điều 3. Quy hoạch nuôi, chế biến cá Tra****1. Nguyên tắc lập quy hoạch:**

a) Quy hoạch nuôi, chế biến cá Tra phải phát huy lợi thế và tiềm năng của các địa phương, phù hợp với khả năng tiêu thụ cá Tra trên thị trường trong và ngoài nước;

b) Quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá Tra ở từng địa phương phải phù hợp với quy hoạch tổng thể nuôi, chế biến cá Tra;

c) Quy hoạch nuôi, chế biến cá Tra phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội ở mỗi địa phương.

2. Nội dung quy hoạch:

a) Phân tích điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tác động đến nuôi, chế biến, tiêu thụ cá Tra;

b) Đánh giá hiện trạng nuôi, chế biến, tiêu thụ cá Tra;

c) Phân tích, đánh giá, dự báo nhu cầu, giá cả và khả năng cạnh tranh của cá Tra Việt Nam ở thị trường trong nước và ngoài nước;

d) Xác định diện tích, sản lượng của vùng nuôi cá Tra thương phẩm; công suất của các cơ sở chế biến cá Tra;

đ) Xác định các giải pháp kỹ thuật, cơ chế, chính sách để thực hiện quy hoạch;

e) Xác định các giải pháp bảo vệ môi trường thực hiện quy hoạch nuôi, chế biến cá Tra.

3. Thẩm quyền lập, phê duyệt quy hoạch:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương lập, phê duyệt quy hoạch tổng thể nuôi, chế biến cá Tra;

b) Căn cứ vào quy hoạch tổng thể nuôi, chế biến cá Tra được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá Tra tại địa phương.

4. Nhà nước có chính sách khuyến khích liên kết nuôi, chế biến, xuất khẩu cá Tra; đầu tư hạ tầng ở các vùng nuôi, hạ tầng phục vụ chế biến cá Tra phù hợp với quy hoạch nuôi, chế biến cá Tra được phê duyệt.

Điều 4. Điều kiện cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm

1. Địa điểm, diện tích nuôi cá Tra thương phẩm phải phù hợp với quy hoạch nuôi, chế biến cá Tra đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

2. Được cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản địa phương xác nhận việc đăng ký diện tích và sản lượng nuôi cá Tra thương phẩm.

3. Cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm phải đảm bảo các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản; được cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản địa phương chứng nhận, cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm.

4. Sử dụng giống, thức ăn, thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất theo quy định của pháp luật.

5. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 các cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm phải áp dụng và được chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt theo VietGAP hoặc chứng chỉ quốc tế phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Điều kiện cơ sở chế biến cá Tra

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về chế biến thực phẩm thủy sản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở chế biến cá Tra phải nằm trong quy hoạch nuôi, chế biến cá Tra đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc chấp thuận.

3. Áp dụng các biện pháp phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm cá Tra chế biến.

4. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản và được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận cơ sở chế biến thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

5. Bảo đảm chất lượng đã công bố đối với sản phẩm cá Tra xuất xưởng; tự kiểm tra và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm cá Tra đã công bố; thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật.

6. Đối với cơ sở chế biến cá Tra xây dựng mới, phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, công nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trước khi hoạt động.

Điều 6. Điều kiện về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm cá Tra chế biến

1. Cá Tra nguyên liệu phục vụ chế biến cá Tra phải được nuôi từ cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Sản phẩm cá Tra chế biến phải đáp ứng quy định về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản của Việt Nam và nước nhập khẩu.

3. Đối với việc chế biến sản phẩm cá tra phi lê đông lạnh:

a) Sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến theo quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với quy định của nước nhập khẩu;

b) Tỷ lệ mạ băng (tỷ lệ nước mạ băng trên trọng lượng tổng) đối với sản phẩm cá Tra xuất khẩu phải phù hợp với quy định của nước nhập khẩu. Các trường hợp khác tỷ lệ mạ băng không được vượt quá 10%;

c) Hàm lượng nước tối đa không được vượt quá 83% so với khối lượng tịnh (khối lượng cá tra phi lê sau khi loại bỏ lớp mạ băng) của sản phẩm.

4. Ngoài việc tuân thủ các quy định hiện hành của Việt Nam và nước nhập khẩu về ghi nhãn thực phẩm, trên nhãn sản phẩm cá Tra phi lê đông lạnh phải thể hiện các thông tin: khối lượng tịnh của sản phẩm; tỷ lệ mạ băng; tên các loại hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến sử dụng trong quá trình chế biến.

Chương III

XUẤT KHẨU SẢN PHẨM CÁ TRA

Điều 7. Điều kiện xuất khẩu sản phẩm cá Tra

Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là thương nhân) xuất khẩu sản phẩm cá Tra phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có cơ sở chế biến cá Tra đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này. Trường hợp thương nhân không có cơ sở chế biến cá Tra thì phải có hợp đồng gia công hoặc hợp đồng mua sản phẩm cá Tra tại cơ sở chế biến cá Tra đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Đăng ký hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá Tra với Hiệp hội Cá Tra Việt Nam theo quy định tại Điều 8 Nghị định này. Cơ quan hải quan chỉ chấp nhận thông quan đối với những lô hàng của hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá Tra đã được Hiệp hội Cá Tra Việt Nam xác nhận.

Điều 8. Đăng ký hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá Tra

1. Tổ chức được giao thực hiện: Hiệp hội Cá Tra Việt Nam.

2. Đối tượng thực hiện: Thương nhân xuất khẩu sản phẩm cá Tra.

3. Hồ sơ: Một (1) bộ

a) Giấy đăng ký hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá Tra;

b) Bản sao hợp pháp Giấy đăng ký nuôi cá Tra thương phẩm được cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản địa phương xác nhận (áp dụng đối với trường hợp thương nhân sử dụng cá Tra thương phẩm từ các cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình);

c) Bản sao hợp pháp hợp đồng mua cá Tra nguyên liệu với tổ chức, cá nhân có cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này (áp dụng đối với trường hợp thương nhân sử dụng cá Tra thương phẩm mua từ các cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm không thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình);

d) Bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận cơ sở chế biến thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm (bao gồm cả trường hợp thương nhân mua cá Tra thương phẩm hoặc gia công, chế biến cá Tra thương phẩm tại cơ sở chế biến khác);

đ) Bản sao hợp pháp Hợp đồng mua cá Tra thương phẩm hoặc hợp đồng gia công, chế biến sản phẩm cá Tra với cơ sở chế biến cá Tra đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này (áp dụng với thương nhân không có cơ sở chế biến sản phẩm cá Tra).